MỘT GÓC NHÌN KHÁC TRONG NHẬN THỨC BẢN CHẤT ÁNH SÁNG PHI EINSTEIN

Một góc nhìn khác và một quan điểm mới trong nhận thức bản chất ánh sáng phi Einstein với các quan điểm vật lí truyền thống.

Do có ý định viết một bài dưới tiêu đề có thể lượng tử hóa mô hình vũ trụ (cấp vĩ mô), không phải lượng tử (cấp vi mô) xảy ra bên trong các thiên vân, thiên thể; để giải thích hiện tượng quang doppler tương ứng với nghiệm của các phương trình vũ trụ giãn nở đều và gần đây qua kính thiên văn hiện tượng này đang gia tốc. Bài viết này làm nền, sơ lược một số khái niệm cho bài viết trên.

Trước đây, trong 1 số bài viết khoa học, sách giáo khoa vật lí đã mô tả các phương trình sóng điện từ của Maxwell và các phương trình vật lí của nhà toán học Poincaré. Hai ông này cho rằng vũ trụ tràn ngập 1 loại vật chất vô hình, siêu cứng, nhờ có nó sóng điện từ (ánh sáng) mới có thể lan truyền trong không gian. Einstein cho là không; thêm nữa gần đây lại xuất hiện các quan điểm về vật chất tối, phản vật chất. Nó quả thực có thật hay không hoặc vốn tự nó đã là như vậy, nhưng chưa được chứng minh và định nghĩa cụ thể.

Bài viết này được xây dựng trên một giả thuyết và xem như một tiên đề. Có một môi trường vật chất tỉnh tại, đẳng hướng trong một khu vực rộng lớn được xem là đối tượng quan sát. Hệ quy chiếu và trục tọa độ gắn vào bất cứ một điểm nào trong đó được xem là tuyệt đối phi quán tính. Môi trường này được đặt tên là trường Néo (mới) giá trị vật lí của điểm trường có thể lấy theo giá trị của một dây (lý thuyết dây) hoặc tương đương với một hạt Neutrino hay đúng nghĩa hơn là hạt có khối lượng ảo-năng lượng ẩn.

Bản thân các hạt Néo này không có các giá trị tương tác vật lí, có thể xem như không vật chất (vật chất tối). Giá trị vật lí của trường Néo không thể đo đạc trực tiếp hoặc thể hiện cụ thể (đấy chỉ là ý nghĩa tương đối vì khi đặt nó vào khái niệm lượng tử hóa mô hình vũ trụ sẽ có một sai biệt rất nhỏ tương ứng với một miền trong chuyển động sóng vĩ đại mà một chu kì sóng có thể đến nhiều triệu năm ánh sáng, sóng mật độ trường Néo khác với sóng từ trường hay còn gọi là sóng điện từ; có một quan điểm cho rằng điện trường được giả định xem như là môi trường cho Electron chuyển dịch). Và vũ trụ ngày nay hình thành với khối lượng (năng lượng) tương ứng với sự sụt giảm giá trị vật lí (năng lượng) của trường Néo này. Mặt lõm cong của khái niệm không thời gian cong trong hấp dẫn lớn mà Einstein phát biểu nằm trong khái niệm sự sụt giảm này của trường Néo tại vùng biên của các thiên thể lớn.

Trường Néo theo quan điểm của bài viết này chính là vật chất tối hiện hữu, song hành cùng vũ trụ hiện nay và tràn ngập trong nó. Tuy nhiên, qua các tương tác vật lí trường Néo thể hiện dưới dạng có thể quan sát được hay định tính và định lượng như trường điện từ, trường hấp dẫn, các dao động sóng điện từ, các hạt cơ bản- lượng tử vật chất và vũ trụ thiên vân, thiên thể. Các giá trị thứ cấp này chuyển động bên trong sự suy giảm của trường. Trường hấp dẫn theo tương quan trên và do vật chất phát ra không có thực, mà chỉ do suy giảm giá trị trường Néo bao trùm xung quanh khối lượng vật chất hiện diện, các thiên thể,… Sự suy giảm tỉ lệ với bình phương khoảng cách tính từ thiên thể đến giá trị cơ bản của miền Néo. Lực hấp dẫn theo quan điểm này được thay bằng lực trượt đẩy có từ bên ngoài nguyên tử-vật thể. (Chi tiết trong bài lượng tử mô hình vũ trụ).

Bản chất ánh sáng là gì? Có trừu tượng với khái niệm thời gian co giãn theo vận tốc trong quan điểm Einstein hay không?

Trong quá trình hấp thụ nhiệt (vật đen) hoặc tương tác với từ trường (vật nguồn, vật bức xạ) các

nguyên tử của vật chất dao động các Eletron của nó cũng dao động và thăng giáng qua các quỹ đạo (hấp thụ => max; bức xạ => min các gói lượng tử lan truyền đi theo quan điểm Planck) theo quan điểm bài viết này. Sự thăng giáng trên các quỹ đạo của Electron tạo nên sự thăng giáng từ trường được cho là gắn liền với nó đã từ hóa (cảm từ) các hạt của trường Néo gần sát biên của nó, giống như hiện tượng cảm ứng từ trong điện học tạo nên sự thăng giáng cường độ từ trên mỗi hàng từ qua thời gian(số lượng hạt từ-biên độ) và làm cho các hạt này định dạng theo chiều của một moment từ xác định có tính lưỡng cực như một nam châm, đồng thời đổi chiều moment từ theo chiều thăng giáng của Electron. Hiện tượng này làm mất năng lượng trường sơ cấp làm cho nó trở lại định dạng các hạt Néo cơ bản. Sự phục hồi giá trị cũ được cung cấp bởi năng lượng hấp thụ.
Hiện tượng cảm từ (và mất từ) được truyền đi với tốc độ ánh sáng. Các hạt Néo được từ hóa có tính lưỡng cực vì vậy được xem là trung tính nên nó không tương tác với từ trường vốn cùng bản chất với nó. Hiện tượng bẻ cong ánh sáng khúc xạ khi đi từ vùng mật độ đậm đặc cơ bản theo miền của trường Néo đến vùng loãng có trường hấp dẫn cận biên các thiên thể lớn là do sự thay đổi mật độ hạt Néo này. Sự thăng giáng nhanh hay chậm đúng bằng một chu kì của một bước sóng tương ứng với tần số ánh sáng đơn sắc hoặc sóng viba. Các hàng từ hóa với cường độ từ dao động tăng giảm, cảm từ các hạt Néo cơ bản ở cận biên và cứ như thế lan truyền đi. Dao động này có dạng hàm Sin. Cụ thể hơn qua một mặt cắt S có sự tăng giảm cường độ từ theo hàm Sin giống như tăng giảm áp suất của sóng âm- sóng nước với các phân tử vật chất chỉ dao động tại chỗ nhưng sóng áp suất vẫn lan truyền như một quán tính.Có thể xem xét lại thí nghiệm kinh điển của Michelson-Morley mặc dầu vận tốc quán tính được tách ra lúc ánh sáng phản xạ qua gương bán mạ nhưng các vạch giao thoa vẫn đồng pha đưa đến quan điểm nhận thức tương đối tính trong vận tốc ánh sáng.
Photon được tạo nên bởi sự giao thoa ngang của các sóng chung tần số; Cường độ trường cực đại nằm giữa một bước sóng của các lớp sóng, thì mô hình Photon xem như 1 khối mà cường độ từ trường cực tiểu ở bên ngoài và cực đại ở tâm, năng lượng được xem như tập trung ở nơi này. Khi dịch chuyển qua một mặt cắt S giá trị cường độ từ trường được biểu diễn qua hàm Sin. Các Photon có năng lượng khi di chuyển nhưng không thể hiện khối lượng, mặc dù là có (do mật độ hạt trường đã được từ hóa), vì có tính lưỡng cực, trung tính nên không tương tác nhiều trong hấp dẫn (có trọng lượng). Các Photon trong trạng thái tĩnh đã thể hiện tính sóng qua mô hình cường độ tăng giảm và tính hạt qua cường độ từ trường cực đại tại tâm (giữa một lớp sóng). Vì vậy nó phù hợp với thuyết lưỡng tính sóng- hạt của Louis de Broglie. Khi lan truyền, ánh sáng chỉ là các Photon này, không có sóng điện từ nào kèm theo nó, đồng nghĩa là có hai giá trị đồng thời trong một cụ thể chứ không phải là một hạt di chuyển cùng với một sóng điện từ (sóng từ) hay là hạt di chuyển và dao động theo kiểu sóng.
Hiện tượng cảm từ các hạt của trường Néo thứ cấp không tiêu tốn năng lượng do bản thân trường này có giá trị tương tác vật lí tương đương bằng không. Nó chỉ chuyển năng lượng (từ trường) từ bản thân qua hạt khác ở lớp trước và hấp thụ lại ở lớp sau với tốc độ ánh sáng. Hình ãnh này có phần nào giống như bãng đèn led với các hạt Néo là các bóng led và ánh sáng di chuyển tuần tự như trên.
Nếu không có trường Néo thì một bóng đèn điện có điện cũng không phát sáng tương tự như nếu không có không khí loa cũng không phát âm dù đang dao động.
Ánh sáng hay các bức xạ điện từ (bức xạ từ) theo quan điểm này không phải là bức xạ vật chất phát ra từ nguồn nên không có sự sụt giảm về khối lượng và nó được tạo ra và truyền đi từ môi trường bên ngoài vật nguồn (vật đen) vật nguồn chỉ kích thích và tương tác cho nên nó di chuyển

với tốc độ là hằng số trong một hệ quy chiếu với trục tọa độ tuyệt đối (tính tương đối được xét với giá trị rất nhỏ ở chuyển động sóng vĩ đại và đây cũng là sự chuyển hệ quy chiếu quán tính từ trường cơ bãn Néo sang hệ quy chiếu lượng tử-từng photon) không phụ thuộc vào bất kì hệ quy chiếu quán tính nào vì vậy không cần dùng phép biến đổi Lorentz trong các phương trình của Einstein (có thể đặt trường Néo trong hệ thống không-thời gian khác với hệ thống không – thời gian của vũ-trụ hiện nay). Tính tương-đối không-thời gian Einstein chỉ có giá trị trong một lượng tử theo tốc độ thăng giáng cường độ từ trường cúa từng hàng (tính đồng thời-số lượng các hạt cãm từ-biên độ sóng) trong một bước sóng theo hàm sin. Sự chuyển động photon trong môi trường có các giá trị đại lượng về thời gian như truyền thống. Do loại được lực hấp dẫn trong vật chất cho nên có thể thống nhất ba lực tương tác còn lại trong nguyên tữ. Lực hấp dẫn trong bài viết này chỉ là tương tác trượt đẩy trong môi trường Néo của vật chất từ vùng mật độ cao giảm dần đến vùng mật độ thấp và có gia tốc.

Việc đưa ra ánh sáng bản chất tối của ánh sáng và vật chất đã phần nào xây dựng nhận thức tương quan luận hư vô và hiện thực trong triết học vũ trụ quan. Vì cùng một bản chất cho nên thế giới tự nhiên có những thể hiện một mặt nào giống nhau, bất biến và có lẽ không thể sáng tạo thêm một cách riêng nào cho mình.

Ea-H'leo, Đăklăk, 7/9/2009